

CHÍNH PHỦ
Số: 31/2010/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002; Pháp lệnh số 04/2008/UBTVQH12 ngày 02 tháng 4 năm 2008 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Nghị định này quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.
- Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản là những hành vi của tổ chức, cá nhân cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy sản mà không phải là tội phạm và theo quy định của Nghị định này phải bị xử phạt vi phạm hành chính.
- Vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản bao gồm:
 - Vi phạm các quy định về bảo vệ nguồn lợi thủy sản;
 - Vi phạm các quy định về khai thác thủy sản và quản lý tàu cá;
 - Vi phạm các quy định về nuôi trồng thủy sản; sử dụng mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản;
 - Vi phạm các quy định về thu gom, sơ chế, bảo quản, vận chuyển, chế biến, kinh doanh thủy sản;
 - Vi phạm các quy định về các ngành nghề dịch vụ thủy sản;
 - Cản trở hoạt động quản lý nhà nước về thủy sản.
- Việc xử phạt hành vi xâm phạm vùng biển của Việt Nam để hoạt động thủy sản áp dụng theo Nghị định của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Việc xử phạt các hành vi vi phạm quy định về phòng chống dịch bệnh thủy sản; kiểm dịch thủy sản; sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu thuốc thú y thủy sản, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong hoạt động thủy sản; hành nghề dịch vụ thú y thủy sản được áp dụng theo Nghị định của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

6. Việc xử phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực thủy sản chưa quy định tại Nghị định này được thực hiện theo Nghị định của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

7. Việc xử phạt các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng thủy sản được thực hiện theo Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng.

8. Việc xử phạt vi phạm hành chính đối với những hành vi vi phạm về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; chất lượng sản phẩm hàng hóa; ghi nhãn hàng hóa thủy sản chưa quy định tại Nghị định này được thực hiện theo Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa.

9. Việc xử phạt vi phạm hành chính đối với những hành vi vi phạm các quy định về giao thông đường thủy nội địa, hàng hải thực hiện theo Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa, hàng hải.

10. Việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực thủy sản nếu chưa quy định tại Nghị định này thì thực hiện theo Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản tại Việt Nam đều bị xử phạt theo các quy định tại Nghị định này, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác thì thực hiện theo điều ước quốc tế đó.

2. Người chưa thành niên có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản thì bị xử phạt theo quy định tại Điều 7 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

Điều 3. Nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính

Nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản được áp dụng theo Điều 3 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính 2002 và Điều 3 Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008.

Điều 4. Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng

Các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng áp dụng trong việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định tại Chương II của Nghị định này được thực hiện theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Điều 6 Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008.

Điều 5. Thời hiệu xử phạt

1. Thời hiệu xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản là một năm, kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện. Đối với các vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản liên quan đến bảo vệ môi trường sống của các loài thủy sản, xuất, nhập khẩu hàng hóa thủy sản thì thời hiệu xử phạt là hai năm kể từ ngày xảy ra hành vi vi phạm hành chính. Nếu quá thời hiệu nói trên mà vi phạm hành chính mới bị phát hiện thì không tiến hành xử phạt nhưng vẫn bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định này.

2. Cách tính thời hiệu trong xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008.

Điều 6. Thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính

Tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản nếu sau một năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm thì được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 7. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản, tổ chức, cá nhân vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:

a) Cảnh cáo;

b) Phạt tiền.

2. Ngoài hình thức xử phạt chính, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản còn bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Tước quyền sử dụng các loại giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc không thời hạn;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.

3. Ngoài các hình thức xử phạt chính, xử phạt bổ sung quy định tại khoản 1, khoản 2 của Điều này, tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính còn bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra hoặc buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép;

b) Buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường sống của các loài thủy sản do vi phạm hành chính gây ra;

c) Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc buộc tái xuất hàng hóa thủy sản, tàu cá;

d) Buộc tiêu hủy thủy sản khai thác bằng hóa chất độc, thực vật có độc tố; sản phẩm thủy sản không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; sản phẩm thủy sản gây hại đến sức khỏe con người; các loài thủy sản biến đổi gen không cho phép nhập khẩu; thức ăn nuôi thủy sản có thành phần bị cấm, không đảm bảo chất lượng, quá hạn sử dụng, bị cấm sử dụng hoặc không có trong danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam; ngư cụ, công cụ khai thác thủy sản bị cấm sử dụng; giấy tờ giả, giấy tờ bị xóa, sửa chữa; giống thủy sản không có tên trong danh mục giống thủy sản được phép sản xuất, kinh doanh; hóa chất, chất bảo quản bị cấm để bảo quản sản phẩm thủy sản; các sản phẩm thủy sản không có giấy chứng nhận xuất xứ nguồn gốc theo quy định; ngư cụ, trang thiết bị khai thác thủy sản không bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa theo quy định của pháp luật; thiết bị cứu sinh phục vụ hoạt động thủy sản quá hạn sử dụng;

đ) Buộc thu hồi sản phẩm, hàng hóa thủy sản không đảm bảo chất lượng như đã công bố;

e) Các biện pháp khắc phục hậu quả khác quy định cụ thể tại Chương II Nghị định này.

Cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính phải chịu mọi chi phí theo quy định của pháp luật cho việc thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả nói trên.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC VÀ MỨC PHẠT

Mục 1

VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ NGUỒN LỢI THỦY SẢN

Điều 8. Vi phạm quy định về bảo vệ môi trường sống của các loài thủy sản

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Phá dỡ hoặc xây dựng các công trình nổi, công trình ngầm ở các vùng nước làm thay đổi nơi cư trú, sinh trưởng, sinh sản của các loài thủy sản mà không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền hoặc không theo đúng

quy định ghi trong giấy phép;

b) Khai thác, hủy hoại trái phép các rạn đá ngầm, san hô hoặc rạn san hô, các thảm thực vật ngầm, rừng ngập mặn và hệ sinh cảnh khác, trừ hành vi neo đậu tàu cá trong trường hợp bất khả kháng;

c) Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép san hô;

d) Phá hủy, cản trở trái phép đường di chuyển tự nhiên của các loài thủy sản.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm (trừ tàu cá và thiết bị an toàn hàng hải) đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng giấy phép khai thác thủy sản 06 tháng đối với hành vi quy định tại điểm khoản 1 Điều này.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với hành vi quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

Điều 9. Vi phạm quy định về bảo vệ các loài thủy sản

1. Mức phạt đối với hành vi khai thác thủy sản nếu khối lượng các loài thủy sản có kích thước nhỏ hơn kích thước cho phép khai thác vượt quá mức cho phép khai thác lần như sau:

a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng nếu khối lượng vượt quá mức cho phép khai thác lần dưới 100kg;

b) Phạt tiền từ 1.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng nếu khối lượng vượt quá mức cho phép khai thác lần từ 100kg đến dưới 500kg;

c) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng nếu khối lượng vượt quá mức cho phép khai thác lần từ 500kg đến dưới 1.000kg;

d) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nếu khối lượng vượt quá mức cho phép khai thác lần trên 1.000kg;

2. Mức phạt đối với hành vi khai thác thủy sản tại khu vực cấm khai thác hoặc trong thời gian cấm khai thác như sau:

a) Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng nếu khối lượng thủy sản dưới 10kg;

b) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng nếu khối lượng thủy sản từ 10 kg đến dưới 100 kg hoặc khối lượng thủy sản dưới 10kg nhưng tái phạm từ lần thứ hai trở lên;

c) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng nếu khối lượng thủy sản từ 100 kg đến dưới 500kg;

d) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nếu khối lượng thủy sản từ 500 kg đến dưới 1.000kg;

đ) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng nếu khối lượng thủy sản trên 1.000kg.

3. Mức phạt đối với hành vi khai thác các loài thủy sản trong danh mục cấm khai thác như sau:

a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng nếu khối lượng thủy sản dưới 20kg;

b) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nếu khối lượng thủy sản từ 20 kg đến dưới 50kg;

c) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nếu khối lượng thủy sản từ 50 kg đến dưới 100kg;

d) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng nếu khối lượng thủy sản từ 100 kg đến dưới 300kg;

đ) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng nếu khối lượng thủy sản từ 300 kg đến dưới 500kg;

e) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng nếu khối lượng thủy sản trên 500kg.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

- a) Tịch thu số thủy sản đã khai thác trái phép đối với hành vi quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này;
- b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm (trừ tàu cá, thiết bị an toàn hàng hải) và tước quyền sử dụng giấy phép khai thác thủy sản 06 tháng đối với hành vi quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thả số thủy sản còn sống trở lại môi trường sống của chúng đối với hành vi quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

Điều 10. Vi phạm quy định về quản lý thủy sinh vật ngoại lai

- 1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi thả các loài thủy sinh vật ngoại lai xâm hại vào vùng nước tự nhiên.
- 2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi thả thủy sinh vật ngoại lai xâm hại vào các vùng nước thuộc khu bảo tồn biển, bảo tồn vùng nước nội địa.

3. Hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả:

Tịch thu tang vật và buộc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý thủy sinh vật ngoại lai đối với hành vi quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 11. Vi phạm các quy định về quản lý các loài thủy sản quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng cần bảo vệ, bảo tồn và phát triển theo quy định của Công ước CITES và các loài thuộc danh mục bảo vệ của Sách đỏ.

- 1. Phạt 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng nếu có một trong các hành vi khai thác, mua bán, thu gom, sơ chế, chế biến các loài có nguy cơ tuyệt chủng ngoài thiên nhiên.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

- a) Tịch thu số thủy sản đã khai thác trái phép đối với các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này;
- b) Tịch thu tang vật vi phạm, phương tiện vi phạm (trừ tàu cá, thiết bị an toàn hàng hải) và tước quyền sử dụng giấy phép khai thác thủy sản 06 tháng đối với các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này;
- c) Tịch thu tang vật, tàu cá và tước quyền sử dụng giấy phép khai thác thủy sản hoặc chứng chỉ hành nghề với trường hợp tái phạm hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thả số thủy sản còn sống trở lại môi trường sống của chúng đối với các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

Mục 2

VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ KHAI THÁC THỦY SẢN VÀ QUẢN LÝ TÀU CÁ

Điều 12. Vi phạm quy định về khai thác thủy sản

- 1. Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Không có sổ nhật ký khai thác, không ghi nhật ký khai thác thủy sản hoặc không thực hiện chế độ báo cáo khai thác thủy sản theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- b) Không đánh dấu ngư cụ đang được sử dụng tại ngư trường theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- 2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi:

- a) Sử dụng đèn chiếu sáng để khai thác thủy sản mà tổng công suất đèn vượt quá quy định hoặc khoảng cách giữa các điểm đặt các cụm đèn chiếu sáng so với các ngư cụ khác không đúng quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;